

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG ĐKSX

NGÀY 15 THÁNG 6 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
	TỔNG CỘNG						557 598	109 281	448 317			
I	CẢNG CHÍNH						197 776	31 196	166 580			
	<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						22 750	22 690	60			
1	ĐIỆN VŨNG ÁNG	11/6	390/6		VIỆT THUẬN 235	CÁM 5A.10	22 750	22 690	60	15/6	HỘ LỚN	THAY 386/6 (MÓN: 22.746,92)
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						50 345	8 506	41 839			
1	ĐIỆN VINH TẮN 1	08/6	384/6		VIỆT THUẬN OCEAN	CÁM 6A.1	46 200	8 055	38 145	RÓT ĐỔ	HỘ LỚN	TTCO: 25.000 - TTHG: 16.000 - KVCP: 5.200
2	ĐẠM NINH BÌNH	15/6	402/6	25/6	NB 8812	CÁM 4A.1	3 145		3 145		HỘ LỚN	
3	V TRACO	11/6	1510/6	18/6	NB 8707	CỤC XÔ 1C	1 000	451	549	RÓT ĐỔ	TD	
	<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						124 681		124 681			
1	ĐIỆN VŨNG ÁNG	10/6	387/6		QUANG VINH DIAMOND	CÁM 5A.10	23 000		23 000		HỘ LỚN	
2	ĐIỆN VINH TẮN 1	14/6	397/6		HẢI NAM 88	CÁM 6A.1	23 000		23 000		HỘ LỚN	
3	ĐIỆN VŨNG ÁNG	15/6	404/6		VIỆT THUẬN 235-07	CÁM 5A.10	23 050		23 050		HỘ LỚN	
4	ĐIỆN VINH TẮN 1	15/6	405/6		VIỆT THUẬN 30-06	CÁM 6A.1	29 100		29 100		HỘ LỚN	
5	NHÔM LÂM ĐÔNG	15/6	1550/6	25/6	VIỆT THUẬN HN-01 (HN-2295)	CÁM 5A.1	3 200		3 200		BAUXIT	
6	NHÔM LÂM ĐÔNG	15/6	1550/6	25/6	VIỆT THUẬN HN-01 (HN-2295)	CỤC 4A.2	2 400		2 400		BAUXIT	
7	KDT MIỀN BẮC	12/6	1518/6	22/6	NB 8619	CÁM 5A.1	3 500		3 500		PTCB	
8	KDT MIỀN BẮC	14/6	1539/6	24/6	NB 8177	CÁM 5A.1	2 350		2 350		PTCB	
9	KDT MIỀN BẮC	15/6	1545/6	25/6	SƠN HẢ 666	CÁM 5A.1	4 650		4 650		PTCB	
10	ĐTTM&DV	09/6	1485/6	16/6	BN 3046	CÁM 4B.1	1 700		1 700		TD	
11	DVVT QN	10/6	1434/5	17/6	BN 2706	CÁM 4B.1	1 550		1 550		TD	GIA HẠN L1
12	ĐTTM&DV	13/6	1534/6	20/6	HD 2266	CÁM 4B.1	1 700		1 700		TD	
13	VTT	13/6	1535/6	20/6	HD 2299	CÁM 4B.1	1 950		1 950		TD	
14	DVVT QN	14/6	1538/6	21/6	BN 2556	CÁM 4B.1	1 600		1 600		TD	
15	DVVT QN	15/6	1548/6	22/6	BN 2366	CÁM 4B.1	1 931		1 931		TD	THAY 1521/6
	Tàu chuyển tải						166 000	18 823	147 177			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						19 000	18 823	177			
1	ĐIỆN DUYÊN HẢI	08/6	383/6		QUANG VINH 188	CÁM 6A.14	19 000	18 823	177	15/6	HỘ LỚN	TTHG: 5.958,18 - CLM: 12.864,61
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>											
	<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						147 000		147 000			
1	ĐIỆN VŨNG ÁNG	11/6	391/6		VIỆT THUẬN 235-01	CÁM 5A.14	23 000		23 000		HỘ LỚN	KDTCP: 7.000 - CLM: 11.000 TTHG: 5.000
2	ĐIỆN VŨNG ÁNG	14/6	400/6		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CÁM 5A.10	23 300		23 300		HỘ LỚN	CLM: 20.000 - KVĐB: 3.300
3	ĐIỆN VŨNG ÁNG	14/6	399/6		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CÁM 5A.10	26 200		26 200		HỘ LỚN	CLM: 19.000 - KVĐB: 7.200

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 15 THÁNG 6 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
4	ĐIỆN VŨNG ÁNG	14/6	401/6		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CÁM 5A.10	23 300		23 300		HỘ LỚN	CLM: 20.000 - KVDB: 3.300
5	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	14/6	398/6		VIỆT THUẬN 26-02	CÁM 6A.1	25 600		25 600		HỘ LỚN	TTHG: 25.600
6	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/6	406/6		VIỆT THUẬN 26-01	CÁM 6A.1	25 600		25 600		HỘ LỚN	TTHG: 21.000 - KVCP: 4.600
II	<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						28 784	5 594	23 190			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						3 800	3 694	106			
1	MIKADO	12/6	1516/6	19/6	BN 2115	CÁM 4A.1	1 500	1 455	45	15/6	TD	NGUỒN CS
2	VTA OCEANUS	12/6	3 020		CỬA ÔNG 09	TNK LÀO	2 300	2 239	61	15/6		
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						6 280	1 901	4 379			
1	ĐIỆN PHẢ LẠI	15/6	403/6	24/6	QN 1043	CÁM 5B.10	2 400		2 400		HỘ LỚN	
2	VTA OCEANUS	13/6	3 023		CÁM PHẢ 22	TNK LÀO	3 880	1 901	1 979	BỐC ĐỔ		
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>						18 704		18 704			
1	CROMIT	13/6	1532/6	23/6	CHÍ THÀNH 68	CÁM 4A.1	2 612		2 612		PTCB	NGUỒN CS
2	KDT HẢI PHÒNG	13/6	1533/6	23/6	HP 6692	CÁM 4A.1	2 136		2 136		PTCB	NGUỒN CS
3	ĐTTM&DV	09/6	1383/5	16/6	BN 1309	CỤC 1C	1 128		1 128		TD	NGUỒN KC
4	CẦU ĐUÔNG	13/6	1453/6	20/6	BN 0988	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
5	THAN MIỀN TRUNG	13/6	1454/6	20/6	BN 2388	CỤC 1A	1 500		1 500		TD	NGUỒN ĐN-CS
6	VTT	11/6	1501/6	18/6	BN 0567	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	NGUỒN ĐN-CS
7	DVVT QN	11/6	1502/6	18/6	BN 0869	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	NGUỒN ĐN-CS
8	V TRACO	11/6	1503/6	18/6	BN 1386	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
9	ĐTTM&DV	11/6	1504/6	18/6	PHÚC THỊNH 18	CỤC 1B	1 940		1 940		TD	NGUỒN TN
10	VIỆT THUẬN 26-02	14/6	3 043		VT-TĐ 03	TNK LÀO	5 188		5 188			
III	<u>KHO BẢO NGUYÊN</u>						1 400	-	1 400			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>											
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>											
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>						1 400		1 400			
1	DVVT QN	14/6	1542/6	21/6	BN 1916	CỤC XỔ 1B	1 400		1 400		TD	
IV	<u>KHO CẢNG KM6</u>						24 988	13 238	11 750			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						9 250	9 008	242			
1	NHÔM ĐÁK NÔNG	14/6	1 541	24/6	HOÀNG ANH 568	CÁM 5A.1	1 900	1 768	132	15/6	BAUXIT	
2	NHÔM ĐÁK NÔNG	14/6	1 541	24/6	HOÀNG ANH 568	CỤC 4A.2	1 450	1 373	78	15/6	BAUXIT	
3	KDT MIỀN BẮC	14/6	1 536	24/6	NB 8700	CÁM 5A.1	2 350	2 328	22	15/6	PTCB	
4	KDT MIỀN BẮC	14/6	1 537	24/6	NĐ 4349	CÁM 5B.1	2 350	2 347	3	15/6	PTCB	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 15 THÁNG 6 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
5	CROMIT	14/6	1 540	21/6	BN 2969	CỤC 1B	1 200	1 193	7	15/6	TD	NGUỒN QH
<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>							15 738	4 229	11 509			
1	KDT MIỀN BẮC	15/6	1 543	25/6	HP 5795	CÁM 6B.1	5 068	4 229	839	RÓT DỖ	PTCB	
2	COALIMEX	15/6	1 544	25/6	HOÀNG ANH 68	CÁM 5B.1	4 000		4 000		PTCB	
3	KDT MIỀN BẮC	15/6	1 549	25/6	NB 8619	CÁM 5A.1	3 500		3 500		PTCB	
4	DVVT QN	15/6	1 546	22/6	HP 6739	BÙN 3C	1 070		1 070		TD	NGUỒN QH
5	KVDB	15/6	1 547	25/6	CỬA ÔNG 15	CÁM 6B.1	2 100		2 100		CHUYỂN VÙNG	
<i>Tàu đã làm lệnh</i>												
V	TÀU XUẤT KHẨU						47 000	12 850	34 150			
<i>Tàu đã làm hàng</i>												
<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>							27 000	12 850	14 150			
1	INDONESIA	29/5	49/5/XK		MV TAN BINH 259	CỤC 5B.2	25 000	12 850	12 150	RÓT DỖ		
2	ZIPDARKEST	04/6	51/6/XK		MV JING ZE	CÁM 1	2 000		2 000			
<i>Tàu đã làm lệnh</i>							20 000		20 000			
1	ALEPH	11/6	53/6/XK		MV XIN RUN CHEN 6	CỤC 5B.2	20 000		20 000			
VI	TÀU NHẬP KHẨU		ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH				91 650	27 581	64 069			
<i>Tàu đã làm hàng</i>							10 700	11 181	- 481			
1	LÀO		CLM		VTA OCEANUS		5 700	6 080	- 380	15/6		KVCP: 6.080,35
2	LÀO		CLM		VIỆT THUẬN 26-02		5 000	5 100	- 100	15/6		KVCP: 5.100,29
<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>							30 950	16 400	14 550			
1	LÀO		TMB		TRƯỜNG NGUYỄN SKY		5 000	2 300	2 700	BỐC DỖ		TTCO: 5.000
2	MOZAMBIQUE		CLM		MV MADREDEUS		10 950	10 200	750	BỐC DỖ		TTCO: 10.950
3	ÚC		CLM		FORTUNE ATLAS		15 000	3 900	11 100	BỐC DỖ		TTCO: 15.000
<i>Tàu đã làm lệnh</i>							50 000		50 000			
1	ÚC		TMB		MV MOUNTAIN LION		10 000		10 000			KVCP: 10.000
2	ÚC		TMB		MV SHINE RUBY		20 000		20 000			TTCO: 15.000 - KVCP:5.000
3	ÚC		TMB		MV MARIANNE STOEGER		10 000		10 000			TTCO: 10.000
4	LÀO		CLM		VTA NEPTUNE		5 000		5 000			TTCO: 5.000
5	LÀO		CLM		GOLDEN STAR		5 000		5 000			TTCO: 5.000